TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 –5– 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Nhân.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh là Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh L. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 2, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Đàm Thị Thu Nh. (*vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp 2, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Thanh L trình bày: Ông và bà Đàm Thu Nhi chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù vợ chồng tìm cách hàn gắn nhưng không hàn gắn được nên đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay ông Phan Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Đàm Thị Thu Nh.

Về con chung: có 02 đứa con chung tên Phan Thị Kim Ph (giới tính: Nữ), sinh ngày 04/01/2003 và cháu Phan Kim Bảo Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/7/2013. Hiện các con chung đang sống cùng bà Đàm Thị Thu Nh, đồng ý con chung cho bà Nh nuôi dưỡng không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đàm Thị Thu Nh được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không có ý do nên chưa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bận đi làm ăn xa nên không đến dự phiên tòa sơ thẩm, ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Bị đơn bà Đàm Thị Thu Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Phan Thanh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với bị đơn bà Đàm Thị Thu Nh. Toà án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Đàm Thị Thu Nh có nơi cư trú tại ấp 2, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 18/5/2023 nguyên đơn ông Phan Thanh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đàm Thị Thu Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà Nh theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000, ông Phan Thanh L và bà Đàm Thị Thu Nh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông L và bà Nh không được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp. Nay, ông Phan Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Đàm Thị Thu Nh. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh L, không công nhận ông Phan Thanh L và bà Đàm Thị Thu Nh có quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: có 02 đứa con chung tên Phan Thị Kim Ph (giới tính: Nữ), sinh ngày 04/01/2003 và cháu Phan Kim Bảo Ng(giới tính: Nữ), sinh ngày 01/7/2013. Hiện nay cháu Phan Thị Kim Phđã đủ tuổi trưởng thành; cháu Phan Kim

Bảo Ng đang sống cùng bà Đàm Thị Thu Nh. Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thanh L không có yêu cầu đối với con chung, đồng ý cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Phan Thanh L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 9; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phan Thanh L và bà Đàm Thị Thu Nh có quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Đàm Thị Thu Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Kim Bảo Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/7/2013. Ông Phan Thanh L chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Đàm Thị Thu Nh chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn, ông Phan Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí: Buộc ông Phan Thanh L nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông Phan Thanh L đã nộp theo biên lai thu số 0001784 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Diệu Linh